

Tuyên giáo

TẠP CHÍ CỦA BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG

Trang chủ

Thứ Ba, 9/5/2023

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

Thứ Tư, 20/10/2021 9:8'(GMT+7)



Quan điểm, chủ trương mới về phát triển văn hóa con người Việt Nam trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng

(TG) - Đại hội XIII của Đảng đã quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong 5 năm (2021-2025); xác định phương hướng, mục tiêu của đất nước đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Một trong những điểm nhấn rất quan trọng của Đại hội XIII của Đảng là xác định các quan điểm, chủ trương mới, toàn diện và sâu sắc về phát triển văn hóa, con người Việt Nam nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng đất nước ta cường thịnh, phồn vinh, hạnh phúc.



Trình diễn văn hóa tại Lễ kỷ niệm 20 năm Ngày thành phố Hà Nội được tổ chức UNESCO trao tặng danh hiệu "Thành phố Vì hòa bình". Ảnh: Quang Thái

LẤY GIÁ TRỊ VĂN HÓA, CON NGƯỜI VIỆT NAM LÀM NỀN TẢNG, SỨC MẠNH NỘI SINH BẢO ĐẢM SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC

Đại hội XIII của Đảng xác định lộ trình với các mục tiêu cụ thể: Đến năm 2025, là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng, là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập Nước (nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), trở thành nước phát triển, thu nhập cao, theo định hướng XHCN. Đây chính là khát vọng và tầm nhìn của Đảng và nhân dân Việt Nam trong thời đại mới. Để thực hiện được khát vọng và tầm nhìn ấy, Đại hội XIII xác định: "Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc"⁽¹⁾. Vì vậy, cần khơi dậy động lực tinh thần to lớn, vô song của dân tộc, con người Việt Nam; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, xây dựng đất nước phồn vinh hạnh phúc; khơi dậy và phát huy giá trị văn hóa, tài năng, trí tuệ, phẩm chất đạo đức, sức mạnh của con người Việt Nam là trung tâm, là mục tiêu, là nguồn lực nội sinh, là động lực quan trọng nhất để đạt tới các mục tiêu của phát triển đất nước đến giữa thế kỷ XXI.

Phát huy mạnh mẽ chủ nghĩa yêu nước, tinh thần đoàn kết, tính cộng đồng, đồng thuận xã hội, ý chí tự cường, tự hào dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, dân tộc cường thịnh, trường tồn, nhân dân ấm no, hạnh phúc là phương hướng cơ bản đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, tất cả các cấp, các ngành phải quán triệt sâu sắc và ra sức tổ chức thực hiện... Nếu như trong chiến tranh giải phóng dân tộc trước đây

khát vọng độc lập, tự do, tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập tự do” và quyết tâm “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ” là động lực tinh thần to lớn đưa nhân dân ta nhất tề đứng lên chống giặc ngoại xâm, giành độc lập tự do, thì ngày nay, *khát vọng phát triển đất nước cường thịnh, phồn vinh, hạnh phúc* cần và phải là động lực tinh thần to lớn đưa nhân dân ta xây dựng thành công một nước Việt Nam phát triển hiện đại “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. *Khát vọng phát triển đất nước cường thịnh, phồn vinh, hạnh phúc* ngày nay cũng chính là mong muốn, khát vọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bởi như Người đã chỉ rõ: “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁽²⁾.

Đại hội XIII của Đảng yêu cầu nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng *hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam* trong thời kỳ mới. Theo đó, cần khai thác và phát huy cao nhất các giá trị tốt đẹp, bền vững của văn hóa, con người và gia đình Việt Nam. Nghiên cứu, xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị, chuẩn mực văn hóa và con người Việt Nam trong sự nghiệp Đổi mới và hội nhập quốc tế, khi “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”⁽⁴⁾. Có kế hoạch, cơ chế và giải pháp nhằm xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống dân tộc với việc xây dựng con người, phát triển kinh tế-xã hội nhanh và bền vững. Quan tâm chăm lo công tác giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử, cách mạng, bản sắc văn hóa dân tộc cho mọi người Việt Nam, đặc biệt là cho thế hệ trẻ. Phát huy các nhân tố tích cực, nhân văn trong các tôn giáo, tín ngưỡng. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân và kinh doanh. Xây dựng văn hóa trong lãnh đạo, quản lý. Khuyến khích các tìm tòi mới trong sáng tạo văn hóa, làm phong phú thêm bản sắc văn hóa Việt Nam. Xây dựng các cơ chế, chính sách phát huy tinh thần cống hiến vì đất nước phồn vinh, hạnh phúc của mọi người Việt Nam; làm cho văn hóa thấm sâu vào trong toàn bộ đời sống và các hoạt động xã hội; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng toàn diện là then chốt; *phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần*; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên. “Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”⁽⁵⁾. Đại hội XIII của Đảng xác định: “Lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam làm nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững”⁽³⁾. Điều đó, đòi hỏi phải kế thừa và phát huy giá trị văn hóa và con người Việt Nam, truyền thống lịch sử của dân tộc đã được vun đắp nên qua lịch sử hàng nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý; đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống... Đó là các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể “là minh chứng độc đáo cho truyền thống văn hóa hoặc một nền văn minh đang tồn tại”, là “vẻ đẹp tự nhiên đặc biệt và có tầm quan trọng về mặt thẩm mỹ” của các di sản thiên nhiên, công viên địa chất, sinh thái trên mọi miền của Tổ quốc. Các giá trị và sức mạnh đó của văn hóa và con người Việt Nam đã làm nên nền tảng tinh thần vững chắc của dân tộc ta; trở thành nguồn lực nội sinh, động lực quan trọng của phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI TOÀN DIỆN VÀ XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM TIÊN TIẾN, ĐẠM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC, LÀ ĐỘNG LỰC CHO PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Đại hội XIII của Đảng xác định, phát triển nhanh và bền vững đất nước dựa chủ yếu vào việc phát huy tối đa nhân tố con người; lấy con người là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước. Vì vậy, “Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại”⁽⁶⁾ là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu.

Coi trọng giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội. Bảo vệ và phát huy các giá trị tốt đẹp, bền vững trong truyền thống văn hóa dân tộc. Thường xuyên chăm lo giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ. Gắn giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống với giáo dục thể chất, nâng cao tầm vóc của con người Việt Nam. Xây dựng, hoàn thiện các giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam thời đại mới phát triển toàn diện về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, bảo vệ môi trường, năng lực đổi mới sáng tạo, khả năng làm việc trong môi trường quốc tế...

Đại hội XIII với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, lần đầu tiên đã nêu yêu cầu: “Từng bước vươn lên khắc phục các hạn chế của con người Việt Nam”⁽⁷⁾. Phải chăng đó là tâm lý tiểu nông, là tính ỷ lại, dựa dẫm, tính đố kỵ, thiếu kỹ năng hợp tác, thiếu ý thức tôn trọng pháp luật... Các mặt hạn chế của con người Việt Nam cần phải được nhận biết, được phê bình, tự phê bình nghiêm khắc, cần phải được sửa chữa, khắc phục để cho dân giàu, nước mạnh.



Ảnh minh họa

Phát triển mạnh mẽ nền văn hoá và con người Việt Nam trong điều kiện toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế, chúng ta đứng trước yêu cầu cấp thiết là phải bảo vệ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, nhất là các giá trị văn hoá truyền thống và cách mạng; đấu tranh chống các khuynh hướng đồng hoá, nô dịch về văn hoá. Đồng thời, coi trọng việc tiếp thu tinh hoa văn hoá, khoa học, giáo dục của nhân loại để xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam tiến kịp, tiến cùng thời đại. Quá trình xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, mà cốt lõi là làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội, cũng chính là quá trình xây dựng con người, phát huy tối đa nhân tố con người, thực hiện chiến lược con người - khâu trung tâm của sự nghiệp xây dựng nền tảng tinh thần, tiềm lực văn hóa và chế độ xã hội chủ nghĩa. Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa, phát triển bền vững đất nước. Văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy con người tự hoàn thiện nhân cách, thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người, trở thành sức mạnh nội sinh, động lực đột phá cho phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

Đại hội XIII của Đảng xác định: "Lấy con người là trung tâm của phát triển và được chia sẻ những thành quả của quá trình phát triển"⁽⁸⁾. Cần thực hiện tốt hơn các chính sách xã hội, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, phúc lợi văn hóa, an ninh văn hóa, an ninh con người, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống và hạnh phúc của nhân dân. Tăng đầu tư của nhà nước và xã hội cho phát triển sự nghiệp văn hóa; đổi mới cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư. Hoàn thiện và bổ sung các cơ chế chính sách để đẩy mạnh xã hội hóa văn hóa đúng định hướng XHCN trong nền kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế.

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO LÀ YÊU CẦU CẤP THIẾT

Thực tiễn quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam cho thấy, hiện nay, *vấn đề còn bất cập lớn nhất là vấn đề nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao* chứ không phải là vốn hay kỹ thuật. Việt Nam có dân số đông, dân số trong độ tuổi lao động chiếm tỷ lệ lớn nhưng tỷ lệ lao động được đào tạo vẫn thấp. Hằng năm, có khoảng hơn một triệu người đến tuổi bổ sung vào đội ngũ lao động, nhưng trên 60% trong số đó vẫn chưa được đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ. Số lao động này chưa thể đáp ứng được yêu cầu của các doanh nghiệp đòi hỏi trình độ công nghệ cao. Đây vẫn là khó khăn lớn của nước ta khi tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Từ Đại hội XI năm 2011, Đảng ta đã chỉ ra: "Chất lượng nguồn nhân lực là một điểm nghẽn cản trở sự phát triển"⁽⁹⁾. Vì vậy, Đại hội XIII của Đảng xác định, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một đột phá chiến lược, là yếu tố quyết định đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ, cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, là lợi thế cạnh tranh quan trọng nhất, bảo đảm cho phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững của đất nước. "Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là hiện đại hóa giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo để đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế sâu rộng"⁽¹⁰⁾; "Chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số"⁽¹¹⁾.

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; chủ động tham gia vào thị trường đào tạo nhân lực quốc tế đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế sâu rộng là vấn đề cần được quan tâm nhất hiện nay. Điều đó đòi hỏi việc đào tạo nguồn nhân lực phải gắn kết chặt chẽ với nghiên cứu, triển khai, ứng dụng các thành tựu mới của khoa học công nghệ; hình thành các trung tâm nghiên cứu, các nhóm đổi mới sáng tạo mạnh. Nguồn nhân lực được đào tạo phải bảo đảm cả tri thức, kỹ năng về khoa học công nghệ, khả năng tiếp nhận và làm chủ được những thành tựu khoa học công nghệ mới, quản lý hiện đại, có năng lực đổi mới sáng tạo, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực cho chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số, văn hóa số, các chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, nhân lực quản lý, quản trị công nghệ, quản trị doanh nghiệp, nhân lực quản lý xã hội và tổ chức cuộc sống, chăm sóc con người; phát hiện, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài...

PHÁT TRIỂN KHOA HỌC- CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ VÀ SỨC CẠNH TRANH QUỐC GIA

Đại hội XIII của Đảng yêu cầu đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ: "Tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ quốc tế để phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số"⁽¹²⁾; "Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu thực sự là động lực chính của tăng trưởng kinh tế, tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế"⁽¹³⁾.

"Đổi mới sáng tạo", "đổi mới sáng tạo quốc gia" là những nội dung mới lần đầu được nêu lên trong Văn kiện Đại hội XIII. Theo đó, đổi mới sáng tạo (Innovation) là việc tạo ra và ứng dụng các thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, giải pháp quản lý để nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm, hàng hóa, sức cạnh tranh của quốc gia và tham gia nhiều hơn vào các chuỗi giá trị toàn cầu. Đó là quá trình biến các ý tưởng, công nghệ, tri thức thành giá trị, của cải. Đây là một thứ lợi thế cạnh tranh, một tài sản vô hình cho doanh nghiệp (bất kể quy mô nào) và mở rộng ra là cho cả nền kinh tế quốc gia. Làn sóng khởi nghiệp (Start-up) phải được đến từ đổi mới sáng tạo. Nó phải hướng đến việc xây dựng cho các thế hệ con người Việt Nam hiện nay học hỏi, phấn đấu, dẫn thân, "lập thân, lập nghiệp", tạo ra nhiều giá trị cho bản thân và cho xã hội, sớm đưa Việt Nam thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình, trở thành nước phát triển, thu nhập cao, theo định hướng XHCN. Hiện nay, các quốc gia phát triển, các nền kinh tế lớn đang dựa chủ yếu vào tri thức khoa học, các tài sản vô hình như trí tuệ hay công nghệ cao. Các ngành kinh tế, ngân hàng, tài chính, công nghệ chế tạo, xây dựng kết cấu hạ tầng... đang tận dụng các thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối (Blockchain)... nhằm thay đổi mô thức sản xuất, kinh doanh. Trong bối cảnh đó, việc đẩy mạnh triển khai các sáng kiến về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên nền tảng khoa học, công nghệ cao là cách nhanh nhất để bắt nhịp với cuộc Cách mạng này.

Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định vị trí, vai trò là "động lực chính" của khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với sự phát triển đất nước trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tăng tốc. Cần xây dựng và thực thi các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để phát triển khoa học - công nghệ và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo quốc gia, coi đây là yếu tố quan trọng, chính yếu để thúc đẩy đổi mới nền tảng tăng trưởng, tăng năng suất lao động, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, nhanh chóng vượt qua bẫy thu nhập trung bình. Đây cũng

cầu tất yếu khách quan, là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, gắn chặt với quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại cơ hội lớn cho các nước đang phát triển nói chung, trong đó có Việt Nam có thể rút ngắn quá trình phát triển bằng cách “đi tắt, đón đầu”, phát triển nhảy vọt lên công nghệ cao hơn. Đây là cơ hội để Việt Nam nâng cao năng suất lao động, khả năng cạnh tranh của các ngành truyền thống cũng như việc tiếp cận thị trường thế giới trên nền tảng số/internet để tăng trưởng nhanh với giá trị gia tăng cao và bền vững. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang và sẽ mang lại cơ hội cho phát triển nền kinh tế số, xã hội số, văn hóa số, sản xuất và dịch vụ thông minh; các loại hình kinh tế, công nghiệp, nông nghiệp, du lịch, tài chính, ngân hàng, logistic, robotics... thông minh hóa. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư còn giúp tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí sản xuất, quản lý, mang lại lợi ích to lớn cho Nhà nước, doanh nghiệp và người dân. “Phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phải đổi mới tư duy và hành động, chủ động nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với quá trình hội nhập quốc tế để cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển kinh tế số, xã hội số, coi đây là nhân tố quyết định để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh”⁽¹⁴⁾. Đổi mới sáng tạo dựa trên việc đẩy mạnh đào tạo nhân lực, thu hút, trọng dụng nhân tài, phát triển khoa học - công nghệ, ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tiến hành chuyển đổi số, xây dựng nền kinh tế số, xã hội số là những nội dung rất mới mà Đại hội XIII của Đảng xác định, tạo động lực và xung lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước.

PHÁT HUY SỨC MẠNH MỀM VĂN HÓA VIỆT NAM

Việt Nam là đất nước có nền văn hóa, văn hiến lâu đời, có bề dày truyền thống hàng nghìn năm. Nền văn hóa đó có hệ giá trị và bản sắc riêng và không bị đồng hóa bởi bất kỳ kẻ thù xâm lược nào. Hệ giá trị và bản sắc đó đã tạo nên sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, bên cạnh việc phát huy sức mạnh tổng hợp quốc gia (về chính trị, kinh tế, tài nguyên thiên nhiên, con người, nguồn nhân lực, khoa học, công nghệ, an ninh, quốc phòng, đối ngoại...) thì nguồn lực văn hóa đang được nhiều quốc gia coi là một “sức mạnh mềm” quan trọng để phát triển nhanh, bền vững và nâng cao vị trí, vai trò trên trường quốc tế. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã yêu cầu “Khẩn trương triển khai phát triển có trọng tâm, trọng điểm ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa trên cơ sở xác định và phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam, vận dụng có hiệu quả các giá trị, tinh hoa và thành tựu mới của văn hóa, khoa học, kỹ thuật, công nghệ của thế giới”⁽¹⁶⁾.

Thuật ngữ “sức mạnh mềm”, “phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam” lần đầu tiên xuất hiện trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định, các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, bản sắc văn hóa Việt Nam và sức mạnh con người Việt Nam đã trở thành cội rễ của sức mạnh mềm văn hóa dân tộc, là sức mạnh nội sinh, là nguồn lực và động lực to lớn của đất nước trong phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

Để phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam hiện nay, trước hết, cần đặc biệt quan tâm bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc, bởi đây là cội rễ của sức mạnh mềm văn hóa quốc gia. “Di sản văn hóa là tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hóa. Hết sức coi trọng bảo tồn, kế thừa, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống (bác học và dân gian), văn hoá cách mạng, bao gồm cả văn hóa vật thể và phi vật thể. Nghiên cứu và giáo dục sâu rộng những đạo lý dân tộc tốt đẹp do cha ông để lại”⁽¹⁷⁾. Quan tâm phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, môi trường văn hóa, xây dựng đời sống văn hóa đương đại phong phú, đa dạng, văn minh, lành mạnh, tiến bộ để tiếp tục gia tăng thêm cơ tầng sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam và lan tỏa sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam ra thế giới. Cần tổ chức tuyên truyền, giới thiệu sâu rộng, thường xuyên, liên tục và có hệ thống bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng các nội dung chủ yếu về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta và nhân dân thế giới; làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ngày càng thâm nhập sâu rộng, bền chặt trong đời sống tinh thần của xã hội, trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và bạn bè quốc tế. Có thêm nhiều hình thức tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh ở nước ngoài. Tổ chức tuyển chọn, biên dịch, xuất bản các tác phẩm tiêu biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh ra tiếng nước ngoài. Tiếp tục đẩy mạnh giới thiệu tiểu sử, sự nghiệp và trước tác của các danh nhân lịch sử, văn hóa, quân sự tiêu biểu của dân tộc ta..., làm lan tỏa, củng cố giá trị văn hóa Việt Nam trong lòng nhân dân thế giới. Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại và ngoại giao văn hóa để phổ biến và lan tỏa hình ảnh đất nước, văn hóa, lịch sử, con người Việt Nam; giúp nhân dân thế giới hiểu biết, yêu mến, ủng hộ, hợp tác, giúp đỡ Việt Nam phát triển; ủng hộ chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam; tăng cường mở rộng đầu tư, kinh doanh, du lịch vào Việt Nam... Cần đầu tư phát triển mạnh ngành công nghiệp văn hóa, mở rộng thị trường dịch vụ và sản phẩm văn hóa trong nước và quốc tế. Các sản phẩm công nghiệp văn hóa quốc gia khi ra khỏi biên giới sẽ không chỉ đơn thuần là những hàng hóa văn hóa mà nó còn là biểu tượng, bản sắc, hình ảnh, thương hiệu quốc gia, thể hiện sức mạnh mềm của văn hóa quốc gia. Chính vì vậy, cần có chiến lược, kế hoạch phát triển có trọng điểm, trọng tâm ngành công nghiệp văn hóa, trên cơ sở xác định rõ giá trị, bản sắc và sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam trên mỗi sản phẩm từ hình thức, mẫu mã đến nội dung chuyển tải tinh thần văn hóa, giá trị văn hóa Việt Nam. Tiếp thu, vận dụng có hiệu quả các giá trị, tinh hoa và thành tựu mới của văn hóa, khoa học, kỹ thuật, công nghệ của thế giới để phát triển ngành công nghiệp văn hóa và lan tỏa sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam. Để gia tăng sức mạnh mềm văn hóa, phải gắn kết chặt chẽ văn hóa với phát triển kinh tế; “Gắn phát triển văn hóa với phát triển du lịch, phấn đấu đưa du lịch thành một ngành kinh tế mũi nhọn, đồng thời bảo vệ, giữ gìn tài nguyên văn hóa cho các thế hệ mai sau”⁽¹⁸⁾. Du lịch, nhất là du lịch văn hóa chính là cách thức, là con đường có hiệu quả cao để phát huy sức mạnh mềm văn hóa, phát huy giá trị văn hóa dân tộc, thu hút du khách quốc tế thăm quan, du lịch, nghỉ dưỡng, đầu tư, kinh doanh, gia tăng nguồn thu nhập cho các địa phương và đất nước.

XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, là hiện thân của trí tuệ, danh dự, đạo đức và văn minh của dân tộc. Vì vậy, sự nghiệp xây dựng, phát triển văn hoá và con người Việt Nam phụ thuộc vào việc nâng tầm lãnh đạo của Đảng về trí tuệ, nâng cao đạo đức cách mạng của Đảng. Trí tuệ và đạo đức của Đảng là sự kết tinh trí tuệ, đạo đức của dân tộc và tinh hoa văn hoá, đạo đức của nhân loại, mà cốt lõi là chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được vận dụng, phát triển sáng tạo phù hợp với hoàn cảnh của đất nước, đưa cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này tới thắng lợi khác.

Những kết quả về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị có tác động to lớn đến phát triển văn hóa và con người. Nhận thức về vị trí, của văn hóa, con người đối với phát triển bền vững đất nước trong các tổ chức Đảng và tổ chức chính trị xã hội, các cơ quan nhà nước, tro

bộ, đảng viên và nhân dân ngày càng toàn diện, sâu sắc hơn. Văn hóa trong chính trị và văn hóa trong kinh tế bước đầu được coi trọng và phát huy hiệu quả tích cực. Công tác xây dựng Đảng về đạo đức, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý chủ chốt các cấp đã góp phần thúc đẩy xây dựng văn hóa đạo đức, lối sống lành mạnh trong Đảng và ngoài xã hội. Tuy nhiên, trong thời gian qua, “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chủ nghĩa cá nhân, “lợi ích nhóm”, bệnh lãng phí, vô cảm, bệnh thành tích ở một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi”⁽¹⁹⁾. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý văn hóa còn nhiều lúng túng, chậm trễ trong việc thể chế hóa quan điểm chủ trương của Đảng về văn hóa. Đầu tư cho văn hóa chưa đúng mức, còn dàn trải, hiệu quả chưa cao. Chưa có giải pháp hữu hiệu để ngăn chặn, đẩy lùi sự xuống cấp nghiêm trọng về một số mặt văn hóa, đạo đức, lối sống, gây bức xúc xã hội. “Tham nhũng, lãng phí, quan liêu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ cũng như những mâu thuẫn xã hội còn diễn biến phức tạp”⁽²⁰⁾; “Có biểu hiện chưa quan tâm đúng mức bảo đảm phát triển theo định hướng XHCN; phát triển văn hóa, bảo đảm phúc lợi xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong phát triển kinh tế thị trường”⁽²¹⁾. Thực trạng này đòi hỏi, để xây dựng, phát triển văn hóa và con người Việt Nam trong thời gian tới, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải được triển khai quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, thường xuyên cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; xây dựng môi trường văn hóa đạo đức lành mạnh trong xã hội; kiên quyết, kiên trì ngăn chặn và đẩy lùi các biểu hiện tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, lãng phí, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong Đảng và ngoài xã hội.

Đại hội XIII của Đảng xác định xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hóa trong lãnh đạo, quản lý và *tập trung xây dựng Đảng về đạo đức* với nhiều nhiệm vụ, giải pháp mới. Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu. Đảng viên tự giác nêu gương để khẳng định vị trí lãnh đạo, vai trò tiên phong, gương mẫu, tạo sự lan tỏa, thúc đẩy các phong trào cách mạng. Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các giá trị đạo đức cách mạng theo tinh thần “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” cho phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Xây dựng các chuẩn mực đạo đức làm cơ sở cho cán bộ đảng viên tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hằng ngày. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bản phận và danh dự, trách nhiệm của mình, luôn vững vàng trước khó khăn, thách thức và không bị cám dỗ bởi vật chất, tiền tài, danh vọng. Nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện và thực hành đạo đức cách mạng. Cổ vũ, biểu dương các gương sáng đạo đức, tạo ảnh hưởng sâu rộng trong Đảng và ngoài xã hội. “Thực hiện những giải pháp đột phá nhằm ngăn chặn có hiệu quả sự xuống cấp về đạo đức lối sống, đẩy lùi tiêu cực xã hội và các tệ nạn xã hội”⁽²²⁾. Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người lãnh đạo, cần phải phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng; phát huy tinh thần cống hiến vì đất nước, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và hạnh phúc của nhân dân; quán triệt sâu sắc quan điểm: “Lấy con người là trung tâm của phát triển và được chia sẻ những thành quả của quá trình phát triển”⁽²³⁾, lấy “dân là gốc”, tạo điều kiện để “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Thực hiện nghiêm túc việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người tiêu biểu và kết tinh nhất trí tuệ và đạo đức cách mạng của Đảng và của dân tộc ta. Đẩy mạnh xây dựng và chỉnh đốn Đảng toàn diện gắn với xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN, đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hành dân chủ sâu rộng gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và trong xã hội; kiên quyết đấu tranh chống các quan điểm, hành vi phản đạo đức, phi đạo đức.

Đại hội XIII của Đảng đã xác định những quan điểm, chủ trương rất mới, sâu sắc và toàn diện, đột phá về phát triển văn hóa, con người và nguồn nhân lực; xác định ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến cơ bản về chất lượng giáo dục đào tạo; đẩy mạnh và thúc đẩy, đa dạng hóa các loại hình và hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam... Đây là đường hướng quan trọng để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vững bước đi lên, lập nên những thành tựu mới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời đại mới./.

PGS.TS. NGUYỄN DUY BẮC

Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(1) (3) (4) (5) (6) (7) (14) (16) (18) (19) (20) (21) (22) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, t. 1, tr.34, 216, 25, 116, 47, 143, 214, 145, 145-146, 95, 108, 108, 143.

(2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2011, t. 4, tr. 64.

(8) (10) (11) (12) (13) (23) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Sdd, t.2, tr.81, 127-128, 128, 130, 131,81.

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2011, tr.93.

(15) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2016, tr.130.

(17) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2008, tr.63.

Like 24

Tweet

Tags:

CÓ THỂ BẠN QUAN TÂM

Hậu Giang quyết liệt đổi mới tinh giản biên chế gắn với tuyển dụng cán bộ trẻ ngang tầm nhiệm vụ





Từ trái tim mỗi chúng ta - Chung sức xây dựng cộng đồng nhân ái



Nội thành Hà Nội tiếp tục có mưa, cảnh bão ngập ứng cực bộ



Biên phòng tỉnh Quảng Trị tìm kiếm ngư dân mất tích trên biển



TP.HCM: Hơn 300 hộ dân tại dự án Vành đai 3 được chi trả 2.300 tỷ đồng



Miền Bắc có khả năng thiếu hụt hàng nghìn MW điện trong mùa nắng nóng

PHẢN HỒI

Ý kiến của bạn:(Không quá 1000 ký tự)

Còn lại: 1000 ký tự

Gửi

CÁC TIN KHÁC



Bước tiến mới trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng tại Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII





Chủ trương đường lối của Đảng về công tác dân tộc trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng và giải pháp thực hiện



Lấy sức mạnh toàn dân, tạo động lực vì mục tiêu kép

Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng

- Phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong bối cảnh mới " Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị - Hai nhiệm vụ song hành
- Một số cơ chế, chính sách cấp thiết nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, phục hồi kinh tế do tác động của đại dịch COVID-19
- Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc
- Những nội dung chính của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII
- Nghệ An: Phát triển nguồn nhân lực – bước đột phá “khát vọng sông Lam” " “Bảo bối” giúp Đảng trong sạch, đội ngũ vững mạnh
- Vĩnh Phúc tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng " Quan điểm, định hướng của Đảng về bảo vệ môi trường
- Phát triển vì con người, hướng tới các giá trị tiến bộ và nhân văn

VIDEO



Nâng cao chất lượng chương trình bình ổn thị trường

Bộ Công thương triển khai hiệu quả các hiệp định thương mại tự do

Cần phát động phong trào thi đua cấp quốc gia về khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập

Khoảnh khắc cương

MỚI NHẤT



Hậu Giang quyết liệt đổi mới tinh giản biên chế gắn với tuyển dụng cán bộ trẻ ngang tầm nhiệm vụ

Từ trái tim mỗi chúng ta - Chung sức xây dựng cộng đồng nhân ái



Nội thành Hà Nội tiếp tục có mưa, cảnh báo ngập úng cục bộ



Biên phòng tỉnh Quảng Trị tìm kiếm ngư dân mất tích trên biển



TP.HCM: Hơn 300 hộ dân tại dự án Vành đai 3 được chi trả 2.300 tỷ đồng

LIÊN KẾT WEBSITE

Liên kết website

XEM NHIỀU NHẤT

Đại đoàn kết toàn dân tộc – Cội nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu của cách mạng Việt Nam

1

Tháng 12-1986: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng

2

Hội nghị triển khai nhiệm vụ tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW

3

Thập niên, thập kỷ, thiên niên kỷ

4

Đoàn Khảo sát của Ban Tuyên giáo Trung ương làm việc tại tỉnh Lai Châu

5

Khai mạc triển lãm ảnh “Tự hào một dải biên cương”

6

Công tác tư tưởng của Đảng trong Quân đội: Bài học từ Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954

7

Vai trò của hậu phương miền Bắc trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975

8

Tháng 2-1951: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng

9

Không thể xuyên tạc và phủ nhận chủ trương hòa hợp dân tộc

10

© Tạp chí của Ban Tuyên giáo Trung ương

Địa chỉ: 49 Phan Đình Phùng, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 080.44511 - Fax: 080.45416

Email: toasoan@tuyengiao.vn

Giấy phép số 286/GP-BC của Bộ Thông tin và Truyền thông

Tổng Biên tập: Lê Huy Nam

Phó Tổng Biên tập: Nguyễn Thị Minh Huệ

Liên hệ quảng cáo: 080.45271

Thiết kế bởi Acomm